ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 671a /QĐ-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Y khoa hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 660a/BB-ĐHYD ngày 27/03/2020 của Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế về phê duyệt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Y khoa hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo Đại học

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Y khoa hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra đã được ban hành tại Quyết định này, các Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Y khoa. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng: TCHC-TT và PC, ĐTĐH, KT-BĐCLGD, CT-CTSV và các đơn vị có tên trong Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 671a /QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 03 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y dược, Đại học huế)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): Y Khoa
2. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh): General Medicine
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Mã ngành đào tạo: 52720101
5. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã dự thi xong kỳ thi THPT quốc gia: có kết quả thi và giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc tương đương).
6. Thời gian đào tạo: 6 năm
7. Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
8. Số tín chỉ yêu cầu tối thiểu: 192 đơn vị tín chỉ (chưa tính GDTC, GDQP)
9. Thang điểm: Thang điểm 4 (tín chỉ)
10. Điều kiện tốt nghiệp: Hoàn thành tổng số tín chỉ tối thiểu của ngành.
11. Văn bằng tốt nghiệp: Bác sĩ Y khoa
12. Vị trí làm việc: Các cơ sở y tế, các bệnh viện và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Bác sĩ Y khoa.
13. Khả năng nâng cao trình độ: Thạc sĩ, Tiến sĩ, BSCKI, BSCKII
14. Chương trình chuẩn tham khảo:

Văn bản hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ Y khoa Việt Nam.

Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ Y khoa – Hiệp hội Y khoa thế giới.

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung :

Đào tạo Bác sỹ Y khoa là đào tạo những người có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức:

Bác sĩ y khoa phải có khả năng ứng dụng kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

Y.KT.01. Giải thích được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội.

Y.KT.02. Giải thích được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của cơ thể, giữa các hệ thống cơ quan trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng và hội chứng, các yếu tố tiên lượng của các bất thường và bệnh lý ở các lứa tuổi.

Y.KT.03. Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, hạn chế của các quy trình, kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thường gặp.

Y.KT.04. Phân tích các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp dựa trên các bằng chứng khoa học.

Y.KT.05. Giải thích được các nguyên tắc và cách giải quyết những vấn đề sức khỏe thông thường và một số tình trạng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp bao gồm điều trị bằng thuốc, phẫu thuật, vật lý, dinh dưỡng, tâm lý, y học cổ truyền và các liệu pháp bổ sung - thay thế...

Y.KT.06. Đánh giá được hiệu quả của các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học.

Y.KT.07. Trình bày được nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan.

Y.KT.08. Trình bày được các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và nội dung chính của các chương trình quốc gia trong lĩnh vực y tế.

Y.KT.09. Phân tích được các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, các chỉ số sức khỏe chủ yếu, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh, dịch bệnh.

Y.KT.10. Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe.

Y.KT.11. Giải thích được vai trò và yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với sức khỏe; các nguyên tắc phòng chống ô nhiễm môi trường.

Y.KT.12. Giải thích được yếu tố nguy cơ và cách phòng tránh các bệnh nghề nghiệp.

- Kỹ năng:

Bác sĩ y khoa phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế. Bác sĩ y khoa phải có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng.

Y.KN.1. Chẩn đoán và ra quyết định xử trí dựa vào bằng chứng có sự tham gia của người bệnh, người nhà và cán bộ y tế liên quan phù hợp với điều kiện thực tế.

Y.KN.2. Áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về hành vi, tâm lý, xã hội trong thực hành chăm sóc y khoa.

Y.KN.3. Điều trị bằng thuốc an toàn, chi phí - hiệu quả.

Y.KN.4. Chăm sóc sức khỏe thai sản.

Y.KN.5. Sơ cứu, hồi sức và chăm sóc tích cực.

Y.KN.6. Chăm sóc kéo dài, chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh mạn tính hoặc nan y.

Y.KN.7. Kiểm soát đau.

Y.KN.8. Kết hợp y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp.

Y.KN.9. Tham gia kiểm soát lây nhiễm.

Y.KN.10. Tuyên truyền, giáo dục, vận động cho tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật.

Y.KN.11. Quản lý tử vong.

Y.KN.12. Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.

Y.KN.13. Giao tiếp hiệu quả. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.

Y.KN.14. Đạt trình độ ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và tin học theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

Bác sĩ y khoa phải có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Y.TC-TN.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật.

Y.TC-TN.2. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

Y.TC-TN.3. Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội và điều kiện thực tế.

Y.TC-TN.4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu

1. Chuẩn đầu ra :

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	**Kiến thức**	
1.1	**Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế**	
1.1.1	Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, Kinh tế chính trị Mác-Leenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp	III
1.1.2	Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	III
1.1.3	Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.	III
1.1.4	Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế	III
1.1.5	Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	III
1.2	**Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo**	
1.2.1	Kiến thức về thống kê, tin học	III
1.2.2	Kiến thức về vật lý-lý sinh, hóa học	III
1.2.3	Kiến thức về sinh học, di truyền	III
1.2.4	Kiến thức về tiếng anh chuyên ngành	III
12.5	Kiến thức về Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ - Dân số học	III
12.6	Kiến thức về tính chuyên nghiệp trong ngành nghề	III
12.7	Nắm vững kiến thức cơ bản lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội từ đó vận dụng cho các giai đoạn tiếp theo của chương trình học.	III
1.3	**Kiến thức chung cho nhóm ngành**	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
13.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người trong điều kiện bình thường và bệnh lý từ mức phân tử đến mức cơ thể (giải phẫu học, mô học, sinh hoá học, sinh lý học, dược lý học, miễn dịch học, vi trùng học và ký sinh trùng học)	III
13.2	Hiểu rõ các yếu tố gây bệnh và giải thích được các cơ chế gây bệnh	III
13.3	Vận dụng được các kiến thức trên vào triệu chứng học, dược lý học, bệnh học, chăm sóc, điều trị bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.	III
1.4	**Kiến thức ngành/ chuyên ngành và bổ trợ**	
14.1	Hiểu biết phương pháp hỏi bệnh để ghi nhận được các triệu chứng cơ năng.	IV
14.2	Hiểu biết các tiêu chuẩn chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và biện pháp phòng ngừa.	IV
14.3	Hiểu biết vận dụng phương pháp luận trong chẩn đoán.	IV
14.4	Hiểu biết sử dụng các xét nghiệm cận lâm sàng và hình ảnh học phù hợp.	IV
14.5	Hiểu biết cơ bản về các nguyên lý và các khái niệm về y học cộng đồng, y tế công cộng, y học gia đình và y học xã hội.	III
14.6	Hiểu biết cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khoẻ phổ biến ở cộng đồng (vấn đề sức khoẻ liên quan môi trường, bệnh nghề nghiệp, dinh dưỡng – vệ sinh thực phẩm, dịch bệnh, sức khoẻ các lứa tuổi…).	III
14.7	Hiểu biết xây dựng kế hoạch y tế, kế hoạch hoạt động chuyên môn Y học dự phòng (chương trình y tế, quản lý bệnh viện, dịch vụ y tế, giáo dục sức khoẻ, kiểm soát nguyên nhân và nguy cơ liên quan bệnh tật cộng đồng).	IV
14.8	Biết tổ chức thực hiện, tham gia quản lý, giám sát các hoạt động chăm sóc bệnh nhân tại cộng đồng (bệnh thông thường, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh xã hội, phục hồi chức năng) và phối hợp liên ngành, xã hội hoá trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.	III
14.9	Thực hiện thuần thục các kỹ năng giao tiếp, thăm khám, thủ thuật, xét nghiệm y khoa cơ bản.	IV
14.10	Khai thác được triệu chứng cơ năng, phát hiện được các triệu chứng thực thể qua thực hành thăm khám lâm sàng, thực hiện và phát hiện	IV

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
	các dấu hiệu bệnh lý trong giai đoạn sớm.	
14.11	Tổng hợp và phân tích được các triệu chứng cơ năng, thực thể và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán xác định sớm, chính xác cũng như các chẩn đoán phân biệt thích hợp.	IV
14.12	Sử dụng các thiết bị y khoa cơ bản và cấp cứu: máy đo điện tim, máy đo đường huyết, máy theo dõi monitor, máy sinh hoá, máy huyết học…	IV
14.13	Chăm sóc, tư vấn, đặc biệt cho bệnh nhân bệnh mạn tính, biện pháp phòng ngừa trong các bệnh thường gặp, hướng dẫn bệnh nhân chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng và làm việc phù hợp.	IV
14.14	Biết cách giao tiếp với bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân và các đồng nghiệp. Biết lắng nghe, đặt câu hỏi, diễn đạt trước công chúng và biết cách thuyết phục. Biết cách giải quyết xung đột.	III
14.15	Kỹ năng ra quyết định dựa trên y học chứng cứ, tuân thủ nội quy của khoa và bệnh viện trong việc ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị, lưu bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, hội chẩn hoặc xuất viện.	IV
14.16	Thực hiện được các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm, hợp tác trong học tập, tôn trọng kỷ luật nhóm, có tinh thần đồng đội.	IV
14.17	Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp (theo danh mục các bệnh thường gặp).	V
14.18	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh chuyên khoa (theo danh mục các bệnh chuyên khoa).	IV
14.19	Kê đơn thuốc đúng theo quy chế kê đơn điều trị các bệnh thường gặp và một số bệnh chuyên khoa (theo danh sách đính kèm).	IV
1.5	**Kiến thức thực tập và tốt nghiệp**	
1.5.1	Kiến thức về thực tập nghề nghiệp	III
1.5.2	Kiến thức về thực tập cuối khóa	III
2	**Kỹ năng**	
2.1	**Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề**	
2.1.1	Có khả năng tự lập luận tư duy giải quyết vấn đề trong công việc hàng ngày và trong những tình huống nguy cơ khi thực hiện chăm sóc sức khỏe người bệnh theo các chuẩn năng lực Bộ y tế quy định	IV
2.1.2	Khả năng giải quyết vấn đề phù hợp với nhu cầu cá nhân, các yếu	IV

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
	tố văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng	
2.1.3.	Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề tuân thủ theo quy định của luật pháp, và các hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại cơ sở y tế và cộng đồng.	IV
2.1.4	Thực hiện được công việc hiệu quả, phù hợp với nguồn lực của cơ sở y tế.	III
2.2	**Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức**	
2.2.1	Có khả năng phát triển bản thân liên tục thông qua tự học, tự nghiên cứu	III
2.2.2	Có khả năng tư duy một cách khoa học, hiểu và thực hiện các nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực giáo dục sức khỏe	III
2.2.3	Có khả năng diễn giải các thông tin từ bảng dữ liệu khoa học và biết cách phân tích, thiết kế các nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành	III
2.3.4	Có khả năng viết một biên bản chuyên môn một cách chuyên nghiệp	III
2.3.5	Có khả năng tự nghiên cứu và triển khai các đề tài nghiên cứu cho đơn vị đang công tác	III
2.3	**Kỹ năng tư duy hệ thống**	
2.3.1	Tích hợp được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để có thể ứng dụng trong thực hành chuyên môn	IV
2.3.2	Xác định được mối liên hệ chuyên ngành với hệ thống các ngành y học khác để có thể phối hợp các chuyên khoa trong xử trí và hội chẩn các bệnh lý liên quan	IV
2.3.3.	Thực hiện được chẩn đoán, can thiệp sớm hoặc chuyển tuyến đúng lúc. phù hợp phân tuyết kỹ thuật trong hệ thống y tế và phù hợp hướng dẫn quốc gia	III
2.4	**Các kỹ năng nghề nghiệp**	
2.4.1	Thực hiện được chẩn đoán và ra quyết định xử trí dựa vào bằng chứng có sự tham gia của người bệnh, người nhà và cán bộ y tế liên quan phù hợp với điều kiện thực tế.	IV
2.4.2	Áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về hành vi, tâm lý, xã hội trong thực hành chăm sóc y khoa.	IV
2.4.3	Thực hiện điều trị bằng thuốc an toàn, chi phí - hiệu quả.	IV

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
2.4.4	Có kỹ năng chăm sóc sức khỏe thai sản.	IV
2.4.5	Thực hiện được sơ cứu, hồi sức và chăm sóc tích cực.	IV
2.4.6	Thực hiện được chăm sóc kéo dài, chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh mạn tính hoặc nan y.	IV
2.4.7	Thực hiện được điều trị, kiểm soát đau.	IV
2.4.8	Kết hợp y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp.	IV
2.4.10	Tham gia kiểm soát lây nhiễm.	IV
2.4.11	Tuyên truyền, giáo dục, vận động cho tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật.	IV
2.4.12	Quản lý tử vong.	IV
2.4.13	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.	IV
2.4.14	Giao tiếp hiệu quả. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.	IV
2.4.15	Ứng dụng được các nguyên tắc giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp trong chăm sóc bệnh hàng ngày, khi xảy ra xung đột và trong các tình huống cấp cứu	IV
3	**Năng lực tự chủ và trách nghiệm**	
3.1	**Tự chủ và trách nhiệm cá nhân**	
3.1.1	Thực hiện tuân thủ theo chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp	III
3.1.2	Tôn trọng giá trị quyền con người của bệnh nhân và đồng nghiệp trong khi thực hành nghề nghiệp	III
3.1.3	Năng lực tự học, làm việc độc lập hoặc khả năng làm việc nhóm trong công việc hàng ngày hoặc khi có tình huống cấp cứu	III
3.2	**Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp**	
3.2.1	Năng lực tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm các quyết định thực hành lâm sàng	IV
3.2.2	Chịu trách nhiệm với những kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp	III
3.2.2	Năng lực thực hiện nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên tục trong nghề nghiệp thông qua các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo	III

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
3.2.3	Có năng lực quản lý, vận hành các nguồn lực y tế, bảo đảm các nguồn lực sử dụng đúng mục đích, an toàn.	III
3.3	**Tự chủ và trách nhiệm với xã hội**	
3.3.1	Có năng lực hiểu biết/có kiến thức về cộng đồng và các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng	III
3.3.2	Có năng lực trong nhận thức sử dụng các chiến lược nâng cao sức khỏe, chẩn đoán cộng đồng khi thực hành nghề nghiệp	III
3.3.3	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.	III

2. Trình độ năng lực

Nhóm	Trình độ năng lực	Mô tả
1. Nhớ	0.0 – 2.0 (I)	Có khả năng tìm kiếm và ghi nhớ
2. Hiểu	2.0 – 3.0 (II)	Có hiểu biết/ có thể tham gia
3. Vận dụng	3.0 – 3.5 (III)	Có khả năng vận dụng
4. Phân tích	3.5 – 4.0 (IV)	Có khả năng phân tích
5. Đánh giá	4.0 – 4.5 (V)	Có khả năng đánh giá
6. Sáng tạo	4.5 – 5.0 (VI)	Có khả năng sử dụng thông tin để sáng tạo cái mới

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy